

Số: 155/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 332/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Ngọc C**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ N, khóm Tịnh C2, phường CL, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Khu phố Tịnh C2, phường CL, tỉnh Đồng Tháp).

- Bị đơn: Anh **Đặng Văn C1**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số nhà B, tổ H, ấp B, xã Phong M, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Ấp Cái B, xã Phong M, tỉnh Đồng Tháp).

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 07 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Ngọc C và anh Đặng Văn C1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Ngọc C và anh Đặng Văn C1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị C và anh C1 thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng chị C tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010330 ngày 18 tháng 06 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị C được nhận lại số tiền đã nộp là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- **UBND xã Phong M;**
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trịnh Hữu Chinh